TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST- KDTM	*Quảng Xương, ngày 29 tháng 5 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 và việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2021/TLST-KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Ngọc V - Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 3 Trung tâm thương mại T số 27-29 đường Đ, phường L, TP.T, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của chủ tịch HĐQT và văn bản ủy quyền lại số 923/2021/UQ-VPB ngày 08/4/2021 của phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý).

***Bị đơn*:** 1. Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1978

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Nguyễn khắc H, sinh năm 1948

2.Bà Đàm Thị V, sinh năm 1950

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố T.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo giấy ủy quyền ngày 21/5/2021 của ông H, bà V).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất, Ngân hàng V rút số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 4.733.463đ (tạm tính đến ngày 21/5/2021).

Tính đến ngày 21/5/2021, Anh N, chị T còn nợ Ngân hàng V với tổng số tiền là: 307.329.204đ (Trong đó nợ gốc: 241.852.082đ, nợ lãi 65.477.122đ) theo hợp đồng cho vay số: LN1907301563020 ngày 06/8/2019.

Các bên đương sự thỏa thuận, anh N, chị T còn nợ Ngân hàng V với tổng số tiền là: 307.329.204đ.

Anh N, chị T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V tổng số tiền là: 307.392.204đ. Cụ thể chia làm 03 kỳ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 28/6/2021 trả 80.000.000đ nợ gốc.
- Kỳ 2: Ngày 28/7/2021 trả 80.000.000đ nợ gốc.
- Kỳ 3:Ngày 28/8/2021 trả 147.329.204đ (trong đó nợ gốc 81.852.082đ, nợ lãi 65.477.122đ) + lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số LN1907301563020 ngày 06/8/2019.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (21/5/2021) cho đến khi thi hành án xong, anh N, chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Nếu anh N, chị T vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết trên, thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số lô B75, tờ bản đồ số MBQH 6194. Địa chỉ thửa đất: Lô B75 MBQH 6194 xã Q, TP.T, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 221895, số vào sổ cấp GCN: CH 02053/2858/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 04/4/2019 mang tên hộ ông Nguyễn Khắc H. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN 1907301563020 ngày 06/8/2019.

- ***Về án phí***: Anh N, chị T phải chịu án phí KDTM sơ thẩm là 7.683.000đ (tròn số).

Trả lại cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.048.800đ, theo biên lai thu số 2341 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSNDH.Quảng Xương;
- THADSH.Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý